

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp
tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
182/TTr-KHCN ngày 19/02/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung
trong công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân
sách nhà nước được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày
27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể
như sau:

1. Về xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách
nhà nước theo quy định tại Mục 2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi theo quy
định tại khoản 1 Điều 5.

b) Xây dựng đặt hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 6.

c) Quyết định thành lập, quy định số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ
của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ để xem xét, đánh giá các đề xuất để đặt
hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 7.

d) Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức,
cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8.

2. Về tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Mục 3 Thông tư số
09/2024/TT-BKHCN

a) Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và
công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 10.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12; Tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a, đ khoản 4 Điều 12.

c) Quyết định thành lập, quy định số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 13; Cử đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13; Cử thành viên tham gia Tổ chuyên gia và quyết định thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ đối với dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và nhiệm vụ có tính phức tạp trước khi họp Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 5 Điều 13.

d) Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 14.

đ) Tiếp nhận báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16; phê duyệt kết quả tuyển chọn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16.

e) Tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập về hồ sơ nhiệm vụ trước khi phê duyệt kết quả tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16.

g) Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17.

h) Hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 18.

i) Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19.

3. Về kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Mục 4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20.

b) Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung; gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ; xem xét điều chỉnh giảm kinh phí ngoài ngân sách theo quy định tại các khoản 2,3,5 Điều 21.

c) Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 22.

4. Về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Mục 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24.

b) Thành lập Hội đồng chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ và Tổ chuyên gia, tiếp nhận Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia theo quy định tại khoản 4 Điều 24 và khoản 1, khoản 2 Điều 25.

c) Xem xét xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh lý theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 29 và Điều 30.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền, trách nhiệm thực hiện nội dung được ủy quyền và việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn

1. Thời hạn ủy quyền: từ ngày 05 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trước khi kết thúc thời hạn ủy quyền 60 ngày, cơ quan được ủy quyền báo cáo, đánh giá hiệu quả việc ủy quyền, tham mưu tiếp tục thực hiện ủy quyền theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được ủy quyền; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền lồng ghép trong báo cáo tháng, quý, năm của cơ quan, đơn vị.

3. Việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong các trường hợp sau:

a) Khi tổ chức, cá nhân được ủy quyền không thực hiện đúng các nội dung được ủy quyền nêu tại Điều 1.

b) Khi quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

c) Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được ủy quyền được sáp nhập theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách VX;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.18.02.

CHỦ TỊCH